TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 125/2018/ QĐST- HNGĐ	*Thành phố H, ngày 08 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2018/TLST- HNGĐ ngày 16/01/2018 giữa:

- Người yêu cầu: Anh Cao Thành T, sinh năm 1975.

Trú tại: Số 07 đường N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Thái Thị Th, sinh năm 1981.

Trú tại: Số 07 đường N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/02/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Cao Thành T và chị Thái Thị Th.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của người yêu cầu cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh T, chị Th chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân do Anh T, chị Th sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Từ năm 2014 Anh T đi làm ăn xa, thường xuyên vắng nhà nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau chỉ có trách nhiệm với con cái. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được nên Anh T và chị Th cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh T, chị Th công nhận vợ chồng có 02 con chung là Cao Thái S, sinh ngày 01/01/2005 và Cao Thái Linh C, sinh ngày 04/5/2016. Nguyện vọng cháu S xin ở với chị Th nên Anh T và chị Th cùng thỏa thuận giao

hai con chung Cao Thái S và Cao Thái Linh C cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến thành niên đủ 18 tuổi. Anh T không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cao Thành T và chị Thái Thị Th cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

d/ Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Cao Thành T và chị Thái Thị Th phải chịu lệ phí dân sự 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền Anh T và chị Th đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2013/004510 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh T, chị Th đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSNDTP Huế;
- UBND xã M, huyện M,
Tỉnh Quảng Bình (ĐKKH ngày 08/6/2004);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Lê Tuyết Linh